

MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẪM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

TRẦN HUNG BÌNH*

Tóm tắt: Hiện nay, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn ra ngày càng phức tạp, nhiều vụ án gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bài viết nêu thực trạng, chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân; từ đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Từ khóa: Xâm hại tình dục; trẻ em; phòng, chống tội phạm; giải pháp.

Ngày nhận bài: 14/5/2019; *ngày biên tập xong:* 29/5/2019; *ngày duyệt bài:* 03/6/2019.

1. Một số kết quả đạt được trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em của ngành Kiểm sát nhân dân

Trong thời gian qua, toàn ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) đã có nhiều nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp và kế hoạch thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Cụ thể như sau:

Một là, hàng năm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đều có Chỉ thị công tác yêu cầu VKSND các cấp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, trong đó có các quy định

mới của Bộ luật Hình sự có liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em; liên tục đổi mới các biện pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; thực thi đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định để chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn trước khi khởi tố vụ án, bị can (đặc biệt đối với các vụ án, vụ việc liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em); đảm bảo hoạt động điều tra tuân thủ đúng

* Tiến sĩ, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội (Vụ 2) Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

quy định của pháp luật.

Hai là, chú trọng công tác xây dựng thể chế bằng các nhiệm vụ cụ thể:

- Phối hợp với liên ngành trung ương kịp thời ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), như:

+ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA - BQP - BTC - BNN & PTNT - VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, VKSND tối cao, quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

+ Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH (Thông tư liên tịch số 06/2018) ngày 21/12/2018 của VKSND tối cao, Tòa án nhân dân (TAND) tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - thương binh và xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

Thông tư liên tịch này đã bám sát yêu cầu của Ủy ban Tư pháp Quốc hội về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi (đặc biệt với nhóm đối tượng bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán). Trong đó đã bổ sung Điều 13 (quy định trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc, vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán) và Điều 14

(về ghi lời khai, hỏi cung)¹. Ngoài ra, Thông tư liên tịch cũng quy định Viện trưởng VKSND tối cao, Chánh án TAND tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Lao động - thương binh và xã hội ban hành quy trình đặc biệt trong điều tra, truy tố, xét xử, bảo vệ và hỗ trợ người bị hại dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

- Viện trưởng VKSND tối cao đã ký ban hành các quy chế nghiệp vụ có liên quan, nhằm cụ thể hóa các quy định của các đạo luật mới về tư pháp hình sự; là cơ sở pháp lý để thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm cho việc thực hiện hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp về lĩnh vực hình sự trong toàn ngành Kiểm sát, bao gồm:

+ Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố, ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao.

+ Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao.

+ Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khám nghiệm

1. Theo đó, việc lấy lời khai của người bị hại dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán phải được tiến hành ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; phải ưu tiên địa điểm lấy lời khai tại nơi cư trú của người đó; nếu không có nơi cư trú thì phải tiến hành tại cơ sở chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật.

hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định, ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Ba là, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan thông qua các chương trình như:

- Tham gia ký kết và chỉ đạo triển khai hiệu quả, thực chất Chương trình phối hợp giữa Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, TAND tối cao, VKSND tối cao và Bộ Công an trong công tác bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái giai đoạn 2019 - 2022 (ký kết ngày 26/02/2019).

- Kịp thời cử thành viên tham gia các Chương trình bảo vệ trẻ em của Chính phủ, giao các ngành hữu quan làm đầu mối như: Ban soạn thảo xây dựng quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, do Bộ Lao động - thương binh và xã hội chủ trì; Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người”, giai đoạn 2018 - 2020 (do Bộ Công an chủ trì).

Bốn là, trong suốt quá trình tiến hành tố tụng đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến trẻ em bị xâm hại tình dục, toàn ngành đã quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp:

- Phân công cán bộ am hiểu tâm lý và thân thiện với trẻ em, có kinh nghiệm về xử lý tội phạm này để thụ lý giải quyết; thực hiện tốt việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em trong các vụ án xâm hại tình dục, bảo đảm được sự hỗ trợ của cha mẹ, người giám hộ,

người đại diện hợp pháp để trẻ em được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em; bảo đảm cao nhất việc giữ bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế trẻ em phải xuất hiện trước công chúng trong quá trình tố tụng.

- Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc liên quan đến trẻ em để giảm thiểu tổn hại đến thể chất và tinh thần của trẻ em.

- Thường xuyên phối hợp với Cơ quan điều tra các cấp để tăng cường công tác nghiệp vụ cơ bản, xác lập chuyên án, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp để thu thập chứng cứ kịp thời, chính xác.

Năm là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em thông qua các hoạt động: 1) Xây dựng chuyên đề nghiệp vụ và sổ tay “Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em”; tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em; 2) Tích cực tham gia triển khai các chương trình tập huấn trong các lĩnh vực phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em (trong khuôn khổ các dự án do UNODC, UNICEF, INL... tài trợ). Năm 2018, trong khuôn khổ dự án của INL (Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ), VKSND tối cao đã phối hợp mở 04 lớp tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tập huấn cho 80 cán bộ, Kiểm sát viên ngành KSND về “Phòng, chống bạo lực gia đình” và “Phòng, chống bạo hành và xâm hại tình dục trẻ em”.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Tuy số liệu thống kê thể hiện việc khởi tố vụ án có chiều hướng giảm qua các năm trong kỳ báo cáo; nhưng qua thực tiễn giải quyết các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em còn bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc. Cụ thể:

Thứ nhất, về nhận thức.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội về công tác trẻ em còn chưa thực sự đầy đủ, công tác tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân chưa sâu rộng. Một số đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm liên quan đến trẻ em, còn coi đây là nhiệm vụ của ngành Công an nên chưa thấy hết nguy cơ và hậu quả do loại tội phạm này gây ra².

Ngày 18/12/2011, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2406/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm không có Đề án "Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và ngược đãi thanh niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người". Do đó, việc huy động các nguồn lực xã hội công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến trẻ em, người chưa thành niên ở nhiều địa phương còn nhiều hạn chế. Nhiều đơn vị địa phương nhận thức chưa đúng, phải chờ ý kiến của Bộ Công an hoặc khi Chính phủ phê duyệt tiếp

tục thực hiện Đề án mới tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động.

Về phía người dân, nhận thức của người lớn về quyền trẻ em, sự nguy hại và hậu quả trẻ em bị xâm hại còn hạn chế, nên vấn đề bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của gia đình, cộng đồng chưa được quan tâm đầy đủ, đúng mức, thậm chí còn bị xem nhẹ. Bên cạnh đó, nhận thức của chính người nhà nạn nhân, họ còn xấu hổ và mặc cảm bởi các định kiến xã hội, thiếu niềm tin vào công lý, thiếu hiểu biết về quyền được tiếp cận công lý và các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương. Điều đáng nói là một số gia đình có xu hướng thỏa thuận dân sự với người xâm hại.

Thứ hai, thiếu hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Bộ luật Hình sự năm 2015 tuy có quy định 05 tội danh liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em³, nhưng có những tội danh quy định chưa rõ, điển hình như Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, các tội xâm hại tình dục có quy định hành vi "quan hệ tình dục khác", theo đó, khái niệm dâm ô⁴ còn trừn

3. Các Tội hiệp dâm người dưới 16 tuổi - Điều 142; Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi - Điều 144; Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi - Điều 145; Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi - Điều 146; Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm - Điều 147.

4. Dâm ô đối với trẻ em được hiểu là: "Dâm ô đối với trẻ em là hành vi của người đã thành niên dùng mọi thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân" "Hành vi dâm ô được thể hiện đa dạng như: Sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của nạn nhân; dùng bộ phận sinh dục của mình chà xát với bộ phận sinh dục của nạn nhân hoặc bắt nạn nhân sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của mình nhằm thỏa mãn dục vọng, nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân". Qua đó, các vụ án dâm ô nhưng không tác động vào bộ phận sinh dục của trẻ em thì không có cơ sở để xử lý về tội này.

²Đánh giá trong tham luận của Bộ Công an tại Hội nghị tuyên truyền toàn quốc về các giải pháp bảo vệ trẻ em và các hành vi bạo lực, xâm hại và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trẻ em (tổ chức ngày 12/2018).

hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định, ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Ba là, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan thông qua các chương trình như:

- Tham gia ký kết và chỉ đạo triển khai hiệu quả, thực chất Chương trình phối hợp giữa Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, TAND tối cao, VKSND tối cao và Bộ Công an trong công tác bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái giai đoạn 2019 - 2022 (ký kết ngày 26/02/2019).

- Kịp thời cử thành viên tham gia các Chương trình bảo vệ trẻ em của Chính phủ, giao các ngành hữu quan làm đầu mối như: Ban soạn thảo xây dựng quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, do Bộ Lao động - thương binh và xã hội chủ trì; Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người”, giai đoạn 2018 - 2020 (do Bộ Công an chủ trì).

Bốn là, trong suốt quá trình tiến hành tố tụng đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến trẻ em bị xâm hại tình dục, toàn ngành đã quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp:

- Phân công cán bộ am hiểu tâm lý và thân thiện với trẻ em, có kinh nghiệm về xử lý tội phạm này để thụ lý giải quyết; thực hiện tốt việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em trong các vụ án xâm hại tình dục, bảo đảm được sự hỗ trợ của cha mẹ, người giám hộ,

người đại diện hợp pháp để trẻ em được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em; bảo đảm cao nhất việc giữ bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế trẻ em phải xuất hiện trước công chúng trong quá trình tố tụng.

- Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc liên quan đến trẻ em để giảm thiểu tổn hại đến thể chất và tinh thần của trẻ em.

- Thường xuyên phối hợp với Cơ quan điều tra các cấp để tăng cường công tác nghiệp vụ cơ bản, xác lập chuyên án, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp để thu thập chứng cứ kịp thời, chính xác.

Năm là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em thông qua các hoạt động: 1) Xây dựng chuyên đề nghiệp vụ và sổ tay “Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em”; tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em; 2) Tích cực tham gia triển khai các chương trình tập huấn trong các lĩnh vực phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em (trong khuôn khổ các dự án do UNODC, UNICEF, INL... tài trợ). Năm 2018, trong khuôn khổ dự án của INL (Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ), VKSND tối cao đã phối hợp mở 04 lớp tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tập huấn cho 80 cán bộ, Kiểm sát viên ngành KSND về “Phòng, chống bạo lực gia đình” và “Phòng, chống bạo hành và xâm hại tình dục trẻ em”.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Tuy số liệu thống kê thể hiện việc khởi tố vụ án có chiều hướng giảm qua các năm trong kỳ báo cáo, nhưng qua thực tiễn giải quyết các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em còn bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc. Cụ thể:

Thứ nhất, về nhận thức.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội về công tác trẻ em còn chưa thực sự đầy đủ, công tác tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân chưa sâu rộng. Một số đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm liên quan đến trẻ em, còn coi đây là nhiệm vụ của ngành Công an nên chưa thấy hết nguy cơ và hậu quả do loại tội phạm này gây ra².

Ngày 18/12/2011, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2406/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm không có Đề án “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người”. Do đó, việc huy động các nguồn lực triển khai công tác phòng, chống tội phạm có liên quan đến trẻ em, người chưa thành niên ở nhiều địa phương còn nhiều hạn chế. Nhiều đơn vị địa phương nhận thức chưa đúng, phải chờ ý kiến của Bộ Công an hoặc khi Chính phủ phê duyệt tiếp

2. Đánh giá trong tham luận của Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về các giải pháp bảo vệ trẻ em trước các hành vi bạo lực, xâm hại và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh mạng trẻ em (tổ chức ngày 6/8/2018).

tục thực hiện Đề án mới tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động.

Về phía người dân, nhận thức của người lớn về quyền trẻ em, sự nguy hại và hậu quả trẻ em bị xâm hại còn hạn chế, nên vấn đề bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của gia đình, cộng đồng chưa được quan tâm đầy đủ, đúng mức, thậm chí còn bị xem nhẹ. Bên cạnh đó, nhận thức của chính người nhà nạn nhân, họ còn xấu hổ và mặc cảm bởi các định kiến xã hội, thiếu niềm tin vào công lý, thiếu hiểu biết về quyền được tiếp cận công lý và các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương. Điều đáng nói là một số gia đình có xu hướng thỏa thuận dân sự với người xâm hại.

Thứ hai, thiếu hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Bộ luật Hình sự năm 2015 tuy có quy định 05 tội danh liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em³, nhưng có những tội danh quy định chưa rõ, điển hình như Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, các tội xâm hại tình dục có quy định hành vi “quan hệ tình dục khác”, theo đó, khái niệm dâm ô⁴ còn trừu

3. Các Tội hiệp dâm người dưới 16 tuổi - Điều 142; Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi - Điều 143; Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi - Điều 145, Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi - Điều 146; Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm - Điều 147.

4. Dâm ô đối với trẻ em được hiểu là: “Dâm ô đối với trẻ em là hành vi của người đã thành niên dùng mọi thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân”. “Hành vi dâm ô được thể hiện đa dạng như: Sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của nạn nhân; dùng bộ phận sinh dục của mình chà xát với bộ phận sinh dục của nạn nhân hoặc bắt nạn nhân sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của mình nhằm thỏa mãn dục vọng, nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân”. Qua đó, các vụ án dâm ô tương không tác động vào bộ phận sinh dục của trẻ em thì không có cơ sở để xử lý về tội này

tượng, khó áp dụng, hoặc quy định mới của Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là bắt buộc người phạm tội “phải không nhằm mục đích giao cấu...”⁵, hoặc chưa có hướng dẫn thế nào là “quan hệ tình dục khác”... Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn về các khái niệm nêu trên, nên vẫn còn khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý đối với những hành vi này⁶.

Thứ ba, khó khăn trong thu thập, đánh giá chứng cứ.

Hành vi xâm hại trẻ em chưa được cộng đồng chủ động phát hiện sớm và báo cho các cơ quan chức năng xử lý kịp thời. Cùng với đó là sự kỳ thị, xa lánh của cộng đồng khiến các nạn nhân không dám hoặc không muốn lên tiếng. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em thường là người thân, quen với nạn nhân, chưa có tiền án, tiền sự, chưa nằm trong danh sách quản lý nghiệp vụ của lực lượng Công an, nên khi thực hiện hành vi, thậm chí thực hiện nhiều lần nhưng khó được phát hiện, ngăn chặn.

Hầu hết các vụ xâm hại tình dục trẻ em xảy ra nơi vắng vẻ, đặc biệt tại các vùng nông thôn sông nước, miền núi hẻo lánh

thường được phát hiện muộn nên rất khó thu thập được chứng cứ sinh học; không cung cấp đủ các thông tin cần thiết về tội phạm, không còn để lại dấu vết, hoặc dấu vết không có giá trị chứng minh. Việc tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết trên cơ thể nạn nhân, thu giữ mẫu vật không còn kịp thời. Cũng có một số trường hợp khi phát hiện hoặc tiếp nhận không đúng thẩm quyền, nhưng cấp xã vẫn giữ xác minh, một thời gian sau mới chuyển lên cấp trên có thẩm quyền để kiểm tra, xác minh. Lúc đó, có những dấu vết hoặc tình tiết không thể thu thập được, nên phải kéo dài thời gian giải quyết hoặc không chứng minh được tội phạm.

Quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ gặp nhiều khó khăn, do phần lớn các vụ án được phát hiện chậm, điều tra truy xét không thu giữ được chứng cứ vật chất, thường chỉ có lời khai của người bị hại, đối tượng không khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, không có người làm chứng trực tiếp, người bị hại còn nhỏ, bị nhiều người xâm hại... Việc tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết trên cơ thể nạn nhân, thu giữ mẫu vật không còn kịp thời. Mặt khác, việc lấy lời khai, bản cung ban đầu thiếu tính khách quan, không xác minh, kiểm tra độ chính xác của lời khai⁷. Hoặc chỉ chú trọng vào việc khai thác chứng cứ buộc tội, bỏ qua những tình tiết, chứng cứ gỡ tội dẫn đến khó khăn trong giải quyết vụ án.

7. Nguyên nhân chính là do tâm lý, nhận thức của trẻ chưa ổn định, lại bị dư chấn tâm lý về hành vi xâm hại tình dục nên lời khai thường tản mát, thiếu chính xác, thậm chí thay đổi lời khai hoặc khai theo ý của người giám hộ nên khó thu thập chính xác.

5. Vì để chứng minh ý thức chủ quan này rất khó khăn, chỉ có thể phụ thuộc vào lời khai của người bị buộc tội; nếu họ khai muốn giao cấu nhưng khi gặp phản kháng của bị hại, đặc điểm tâm sinh lý của nam giới phụ thuộc vào sự “hừng khởi”, nên sẽ tự ý nửa chừng chấm dứt tội phạm. Như vậy sẽ rất khó kết luận về hành vi dâm ô...

6. Điển hình một số vụ xảy ra gần đây như vụ Hồ Trọng Đăng, ở huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai sờ ngực và dùng ngón tay đưa vào âm đạo, ... cháu bé 13 tuổi bị khởi tố về Tội dâm ô; hoặc vụ Dương Trọng Minh, giáo viên ở Bắc Giang, có hành vi sờ vào mông, đùi, lưng và véo tai, véo mũi đối với 16 học sinh nữ, 03 học sinh nam đều học lớp 5 (11 tuổi) nhưng không thể khởi tố về Tội dâm ô,...

Ngoài ra, thông tin từ người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ thường rất dè dặt, khai báo không nhất quán (chủ yếu do lo ngại sau này sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý, cuộc sống của người bị hại hoặc nhiều nguyên nhân khác nhau nên họ không hợp tác với Cơ quan điều tra, thậm chí từ chối giám định, từ chối khai báo, thay đổi lời khai). Bên cạnh đó, người phạm tội cố tình xóa mọi dấu vết, kể cả đe dọa, khống chế nạn nhân.

Từ đó, dẫn đến trong một số vụ việc, chứng cứ thu thập được yếu nên cơ quan chức năng không thể khởi tố vụ án, khởi tố bị can vì sợ oan, sai. Cùng với đó là việc đánh giá chứng cứ, xác định tội danh giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án không có sự thống nhất; nhận thức cũng khác nhau về các quy định của pháp luật nên nhiều vụ phải kéo dài thời gian giải quyết hoặc không xử lý được.

Những khó khăn, vướng mắc nêu trên là do những nguyên nhân chính sau:

Về nguyên nhân khách quan:

Một là, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em ngày càng tinh vi, khó phát hiện, người phạm tội cố tình xóa dấu vết, hoặc đe dọa, khống chế làm nạn nhân lo sợ bị trả thù, người lớn không dám hoặc cho rằng đó là chuyện nhỏ nên không tố cáo hành vi phạm tội. Trẻ em nhận thức còn rất non nớt, khai báo không nhất quán, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội không đầy đủ, nên nhiều vụ bị kéo dài, thậm chí không xử lý được người phạm tội.

Hai là, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho gia đình, cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ trẻ em còn hạn chế. Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc cha

mẹ và các em chưa thường xuyên và chưa có chiều sâu nên nhận thức xã hội còn hạn chế, bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc con cái, để trẻ em ở nhà một mình, thậm chí bỏ nhà đi lang thang, đua đòi theo những thói xấu trên phim ảnh, đặc biệt trên mạng xã hội làm tăng nguy cơ bị xâm hại tình dục hoặc phạm tội.

Ba là, hệ thống luật pháp còn chưa đồng bộ, chưa kịp thời hướng dẫn những vướng mắc về một số tội, dẫn đến nhận thức và vận dụng còn nhiều ý kiến khác nhau, các cơ quan tiến hành tố tụng không thống nhất được tội danh.

Về nguyên nhân chủ quan:

Một là, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, việc tổ chức xác minh không kịp thời, không làm hết các nội dung cần làm rõ, cán bộ còn thụ động, chưa kịp thời hoặc không đề ra yêu cầu xác minh.

Hai là, trong công tác khám nghiệm hiện trường, chưa đánh giá được hiện trường, dấu vết để đưa ra những yêu cầu, kế hoạch điều tra nhằm phát hiện, tìm kiếm và thu giữ các dấu vết, chứng cứ của vụ án, hoặc có những dấu vết, vật chứng thu thập được không có giá trị chứng minh.

Ba là, trong đánh giá chứng cứ, không xác định được giá trị chứng minh của chứng cứ trực tiếp và chứng cứ gián tiếp, nên dẫn đến các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm bị đánh giá, sử dụng theo ý chỉ chủ quan, thiên lệch; hoặc coi trọng chứng cứ này mà bỏ qua chứng cứ kia, chỉ coi trọng sử dụng chứng cứ gốc, chứng cứ trực tiếp, coi nhẹ chứng cứ sao chép, chứng cứ thuật lại, chứng cứ gián tiếp; chỉ sử dụng chứng cứ

buộc tội mà bỏ qua chứng cứ gỡ tội và ngược lại; hoặc sử dụng giọng ép, ngoài khả năng chứng minh của từng chứng cứ.

Bốn là, nhiều cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa được đào tạo, tập huấn kỹ năng tâm lý làm việc với trẻ em, thiếu kinh nghiệm làm việc với trẻ em nên vô tình đã tạo áp lực với trẻ em.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

3.1. Trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật

Một là, kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và vận hành hệ thống bảo vệ trẻ em phù hợp các chuẩn mực quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hình sự, tố tụng hình sự, giám định tư pháp đối với các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

Xây dựng các quy định và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cơ sở cung cấp dịch vụ trong việc phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp nghi ngờ hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

Hai là, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ pháp luật về bảo vệ trẻ em và pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, mua bán trẻ em. Tăng cường thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tố tụng hình sự đối với các hành vi vi phạm quyền trẻ em, kiên quyết xử lý ở mức cao nhất của khung hình phạt xử phạt vi phạm hành chính và hình sự đối với hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em. Các cơ quan có thẩm quyền kiên quyết xử lý các hành vi bao che, không tố cáo, không phối hợp, không thực hiện, thực hiện không kịp thời

trách nhiệm bảo vệ trẻ em của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân đối với các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp và các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục.

Ba là, các cơ quan tư pháp trung ương cần tích cực phối hợp, nghiên cứu, hướng dẫn rõ những khái niệm chưa rõ ràng và quy định theo hướng mở rộng nguyên tắc xác định chứng cứ, cách thức thu thập chứng cứ đối với loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em để kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý loại tội phạm này. Cùng với đó, cần thiết xác định vai trò tham gia của các chuyên gia tâm lý trong quá trình tiến hành tố tụng (theo hướng dần thay thế vai trò giám hộ của cha mẹ nạn nhân⁸). Cụ thể đề nghị:

Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sớm ban hành Nghị quyết hướng dẫn áp dụng thống nhất một số khái niệm, như “quan hệ tình dục khác”, “đâm ô”, “khiêu dâm”⁹.

Bộ Công an cần sớm nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số

8. Để đảm bảo nạn nhân tránh bị tác động bởi gia đình, ảnh hưởng đến tinh khách quan trong lời khai.

9. Theo hướng: 1) Xác định hành vi “giáo cấu” hoặc “quan hệ tình dục khác” là những hành vi đưa dương vật vào âm đạo, vào miệng, vào hậu môn, hoặc đưa ngón tay, dụng cụ tình dục vào âm đạo... nhằm tạo ra hưng phấn tình dục (là quan hệ tình dục thâm nhập); 2) Xác định hành vi “đâm ô” là hành vi cọ xát bộ phận sinh dục vào nhau, vào các bộ phận trên cơ thể không phải là bộ phận sinh dục, hoặc dùng tay, dùng dụng cụ tác động vào bên ngoài bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm trên cơ thể (ngực, bẹn, đùi, mông,...) hoặc dùng lời nói hoặc tranh ảnh, sách báo khiêu dâm, cảnh quan hệ tình dục, bất trẻ đứng, ngồi theo tư thế gợi dục để chụp ảnh (khiêu dâm) nhằm gây ra sự kích thích, hưng phấn tình dục và không nhằm mục đích giao cấu (là quan hệ tình dục không thâm nhập).

167/2013/NĐ-CP (Nghị định số 167/2013) ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình theo hướng: 1) Tăng mức phạt tiền đối với các hành vi như có cử chỉ, lời nói, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác (hiện đang được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013); 2) Bổ sung thêm quy định xử lý hành chính với mức phạt nghiêm khắc tương ứng đối với các hành vi sàm sỡ phụ nữ, trẻ em, hành vi quấy rối tình dục... để vừa đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong hệ thống pháp luật (như Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính), vừa đáp ứng yêu cầu xử lý trong thực tiễn.

3.2. Tăng cường truyền thông, giáo dục

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, nhất là Luật trẻ em để gia đình, cộng đồng hiểu rõ quyền, trách nhiệm của mình trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục đối với trẻ em.

Hai là, tổ chức phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội để phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Tận dụng ưu thế của mạng xã hội trong việc chia sẻ các thông tin, sản phẩm truyền thông về phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực, xâm hại trẻ em.

Ba là, tiếp tục tăng cường tuyên truyền rộng rãi hệ thống bảo vệ trẻ em và Tổng đài

quốc gia bảo vệ trẻ em 111 trên các kênh truyền thông đại chúng, mạng xã hội và các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp.

3.3. Tập trung bố trí nguồn lực, nâng cao năng lực

Một là, củng cố tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp; đặc biệt, quan tâm phát triển đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em ở cộng đồng dân cư...; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan chức năng đề xuất có liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em.

Hai là, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án xâm hại trẻ em về kiến thức pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; kỹ năng làm việc với trẻ em. Ưu tiên triển khai tập huấn ở những địa bàn, địa phương xảy ra nhiều vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

3.4. Tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em

Một là, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em của các Trung tâm công tác xã hội trẻ em; phát triển về số lượng và chất lượng mô hình mái ấm tình thương; phát triển dịch vụ bảo vệ trẻ em trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, từng bước chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

Hai là, cần quy định khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cần có thành phần là bác sĩ tâm lý, bác sĩ chuyên khoa phụ sản, cán bộ đã được đào tạo chuyên môn về quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em để việc xử lý

thông tin ban đầu, thăm khám, giám định pháp y, thu thập dấu vết, vật chứng và kết luận được kịp thời. Kết quả giải quyết này là căn cứ để các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Ba là, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhà trường, chính quyền địa phương trong việc can thiệp kịp thời để hỗ trợ bảo vệ trẻ em khi bị xâm hại, kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ bị xâm hại; kịp thời tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em đến các cơ quan chức năng.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em

Việc tạo ra một khuôn khổ pháp lý chung giữa các quốc gia trong đấu tranh chống loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cần phải coi là biện pháp ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, cần đẩy mạnh ký hiệp định song phương hoặc đa phương về tương trợ tư pháp về hình sự, về dẫn độ tội phạm với các nước, trong đó cần chú ý đến việc hợp tác đấu tranh chống tội phạm du lịch tình dục; tổ chức các đoàn khảo sát, các cuộc hội thảo trao đổi kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm này giữa các chuyên gia của các quốc gia trong khu vực và quốc tế; có cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia với các tổ chức chống tội phạm quốc tế và khu vực như: Interpol, Asianpol... nhằm khai thác tối đa lợi thế của các tổ chức này trong việc phối hợp để truy tìm tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

3.6. Các giải pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân

Một là, VKSND tối cao tăng cường phối hợp với Bộ Công an, TAND tối cao để hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc

trong giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em; đặc biệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Thông tư liên tịch số 06/2018; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện¹⁰.

Hai là, triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất Chương trình phối hợp với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam - Bộ Công an - TAND tối cao (ký kết ngày 26/02/2019).

Ba là, VKSND các cấp đẩy mạnh việc giải quyết, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đặc biệt cần nâng cao chất lượng thu thập chứng cứ, các vụ án xâm hại tình dục trẻ em là một trong những loại án khó về thu thập chứng cứ, nên phải được lưu ý tiến hành thu thập ngay từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết trên thân thể nạn nhân. Điều tra viên, Kiểm sát viên phải xác định đây là một trong những công tác quan trọng hàng đầu không thể thiếu nhằm thu thập chứng cứ, tài liệu, dấu vết được kịp thời, toàn diện, khách quan, chính xác, đúng bản chất vụ án. VKSND tối cao tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn Viện kiểm sát địa phương trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án xâm hại tình dục trẻ em.

Bốn là, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho Kiểm sát viên các kỹ năng cần thiết khi tiến hành tố tụng đối với các vụ án có liên quan đến phụ nữ, trẻ em (đặc biệt là kiến thức chung về quyền của trẻ em, về tâm lý học, khoa học giáo dục liên quan đến trẻ em...). □

10. VKSND tối cao đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Thông tư liên tịch số 06/2018, ngày 17/4/2019.